

Số: 878 /BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 3 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 3 năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá vật tư tiêu hao hóa chất đợt 3 năm 2025 theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Từ 08h ngày 21 tháng 4 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 05 tháng 5 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2025.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật: theo Phụ lục đính kèm
- Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/merQHDvqUgShH9rf9> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).
 - Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file EXCEL (.xls, .xlsx)
 - Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng PDF

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (VTTT_2b)



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)
BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 3 năm 2025

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 3 năm 2025 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)			(3)	(4)	A	B = A x (4)	(5)	(6)		(7)
1												
2												

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

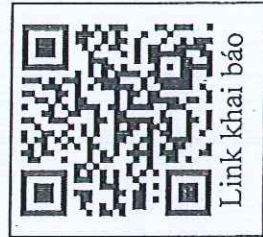
(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

(7): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành ((có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: **180** ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(Đính kèm công văn số: 878 /BVM-VTTBYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Mắt)

MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
1	VT0 21 Bộ Trocar 23G	Bộ	1500			- Trocar 23G, van silicon có thể tháo lắp - Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn nhờ có vòng cổ định cùng mạc (hay gọi là hệ thống khóa) - 3 đầu Trocar được gắn trên dao. Dao sắc cho đường mổ mịn xuyên dễ dàng qua kết mạc, cùng mạc. - Ống thông nòng trocar cho phép đưa các dụng cụ phẫu thuật ra vào dễ dàng. - Đánh dấu cùng mạc 3 đến 4mm - 1 dây truyền 23Ga tương thích với BSS, khí gas và dầu silicone. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản) và Thụy Sĩ.			
2	VT0 22 Bộ Trocar 25G	Bộ	100			- Trocar Cỡ 25G, van silicon có thể tháo lắp - Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn nhờ có vòng cổ định cùng mạc đặc biệt (hay gọi là hệ thống khóa) - 3 đầu Trocar được gắn trên dao. Dao sắc cho đường mổ mịn xuyên dễ dàng qua kết mạc, cùng mạc - Ống thông nòng trocar cho phép đưa các dụng cụ phẫu thuật ra vào dễ dàng. - Đánh dấu cùng mạc 3 đến 4mm - 1 dây truyền 25G tương thích với BSS, khí gas và dầu silicone. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản) và Thụy Sĩ.			
3	VT1 02 Dao mổ 15 độ	Cái	26596			- Lưỡi bằng thép không gỉ, được phủ silicone - Dao 15 độ - Lưỡi dao mỏng < 0.18mm - Được xử lý chống chói lóa - Vỏ bảo vệ trượt trên thân dao. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
4	VT1 03 Dao mổ phaco 2.2 mm	Cái	13437			- Lưỡi bằng thép không gỉ, được phủ silicone - Kích thước 2.2mm - Lưỡi dao mỏng < 0.18mm - Được xử lý chống chói lóa - Có vỏ bảo vệ trượt trên thân dao. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			

Stt	Mã VAT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
5	VT1 04	Dao mổ phaco 3.0 mm	Cái	20710			Lưỡi bằng thép không gỉ, được phủ silicone Kích thước 3.0mm Lưỡi dao mỏng < 0.18mm Được xử lý chống chói loá Có vỏ bảo vệ trượt trên thân dao. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
6	VT1 18	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Can	279			Khử khuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa, Hoạt chất gồm: Chlorhexidine digluconate 4% hoặc tương đương. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
7	VT1 37	Miếng xấp cầm mẫu tự tiêu	Cái	410			Chất liệu: bằng gelatin, dạng bột xốp, kích thước (7x5x1) cm hoặc (8x5x1) cm, tự tiêu từ 3 đến 6 tuần, tiết trùng. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
8	VT1 39	Nhảy kết dính 200	Ống	4030			Loại: kết dính (Cohesive) Thể tích: ≥ 0.85 ml Độ nhớt: ≥ 200.000 mPas Thành phần: ≥ 1.0% sodium hyaluronate Trọng lượng phân tử: ≥ 2.000.000 Daltons Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
9	VT1 40	Nhảy kết dính 600	Ống	36931			Loại: kết dính (Cohesive) Thể tích: ≥ 0.85 ml Độ nhớt: ≥ 600.000 mPas Thành phần: ≥ 1.0% sodium hyaluronate Trọng lượng phân tử: ≥ 2.500.000 Daltons. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
10	VT1 41	Nhảy phân tán HPMC 03	Ống	11741			Loại: Phân tán (Dispersive) Thể tích: ≥ 2 ml Độ nhớt: ≥ 3.000 mPas Thành phần: ≥ 2% Hydroxypropyl methyl cellulose Trọng lượng phân tử: Không yêu cầu. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
11	VT1 42	Nhảy phân tán HPMC 30	Ống	17831			Loại: Phân tán (Dispersive) Thể tích: ≥ 2 ml Độ nhớt: ≥ 30.000 mPas Thành phần: ≥ 2% Hydroxypropyl methyl cellulose Trọng lượng phân tử: Không yêu cầu. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
12	VT1 43	Nhảy phân tán một thành phần	Óng	29834			Loại: Phân tán (Dispersive) Thể tích: ≥ 1 ml Độ nhớt: ≥ 30.000 mPas Thành phần: $\geq 3\%$ sodium hyaluronate Trọng lượng phân tử: ≥ 600.000 Daltons Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
13	VT2 04	Dung dịch khử khuẩn dung cụ mức độ cao	Can	55			Dung dịch khử khuẩn dung cụ mức độ cao - Thành phần: 0,55% Ortho-phthalaldehyde (CAS 643-79-8), chất chống tạo bọt, chất hoạt động bề mặt, hương liệu,.... - pH: 6.5-8.5 - Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. - Dung dịch trong chậu ngâm sử dụng được trong 14 ngày (tăng kèm test thử để kiểm tra hiệu quả dung dịch). - Thời gian sử dụng dung dịch trong can đã mở nắp: 75 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: EN 14561 (vi khuẩn) EN 14562 (nấm mốc) EN 14563 (Mycobacterium trực khuẩn lao) EN 14476:2013 + A2:2019 (vi rút) - Khử khuẩn mức độ cao dung cụ y tế, nha khoa, các thiết bị y tế và dụng cụ không chịu nhiệt. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu. - Xuất xứ: Châu Âu và các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
14	VT2 05	Dung dịch ngâm rửa và khử khuẩn dụng cụ	Chai	388			Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE 1. Thành phần: $\geq 14\%$ N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate + $\geq 0,3\%$ Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase, chất hoạt động bề mặt 2. Làm sạch và khử nhiễm. Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút Nồng độ sử dụng $\leq 0,5\%$ (25ml dung dịch trong 5 lít nước) 3. Đạt tiêu chuẩn: ISO 15883 (chống lại màng Biofilm) 4. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001 5. Hiệu quả diệt khuẩn: Diệt khuẩn EN 14561 (Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Enterococcus hirae...) Diệt virus EN 14476 (HIV-1, HBV, HCV, HSV 1...) Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111 (Vaccinia virus...) Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			

Stt	Mã VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
15	VT2 06	Dung dịch phun khử trùng nhanh các bề mặt	Chai	121			0,128% w/w hợp chất amoni bậc 4; 0,04% w/w Polyhexa-methylene biguanide hydrochloride Dung dịch pha sẵn, tẩy rửa và khử khuẩn các bề mặt dụng cụ, vật dụng trong gia dụng và y tế: đèn mổ, trang thiết bị phòng mổ, lồng ấp sơ sinh, lồng ấp vận chuyển, hệ thống hồi sức sơ sinh cho trẻ sơ sinh non và sơ sinh, các bộ phận cảm biến trong thiết bị chẩn đoán (máy siêu âm, máy đo đường huyết v.v.). - Dung dịch không chứa cồn, pH trung tính, mùi dễ chịu. - Công thức đảm bảo khô nhanh sau khi phun. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Tiêu chuẩn GOST. - Hạn sử dụng 5 năm. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
16	VT2 07	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh	Chai	1425			1. Thành phần: Ethanol $\geq 70\%$ w/w + Propanol-2-ol $\leq 1,74\%$ w/w, Bisabolol (chất bảo vệ da), Glycerin (chất dưỡng ẩm da) 2. Công thức sát khuẩn tay dạng thixotropic gel 3. Đạt tiêu chuẩn: Vệ sinh tay thường quy EN 1500, Vệ sinh tay ngoại khoa EN 12791 4. Hiệu quả diệt khuẩn: Diệt virus HIV, Rotavirus, H1N1 trong 30 giây theo tiêu chuẩn EN 14476, và diệt Coronavirus, SARS trong 30 giây theo tiêu chuẩn BGA & DVV Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 13727 trong 30 giây, Diệt nấm hoặc nấm men theo tiêu chuẩn EN 13624, Diệt vi khuẩn lao theo tiêu chuẩn EN 14348 trong 30 giây. 5. Khả năng kháng khuẩn của sản phẩm trong vòng 6 tháng sau khi mở nắp 6. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
17	VT2 08	Dung dịch rửa tay sát khuẩn thường quy	Chai	1526			1. Thành phần: 3.00% Cocamidopropyl betaine, 1.80% Sodium C14-17 alkyl sec sulfonate. 2. Thích hợp cho da nhạy cảm, giàu chất làm ẩm da 3. Đạt tiêu chuẩn ISO 11930 (Khả năng kháng khuẩn của sản phẩm trong 15 tuần kể từ ngày mở nắp) Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
18	VT2 15	Chỉ thị hóa học nhóm 4 - tối thiểu hai thông số cho công nghệ plasma	Miếng	15500			Chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, tương thích với các dòng máy tiết khuẩn STERRAD. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
19	VT2 17	Túi ép dẹp 100mm x 200m	Cuộn	94			Túi ép dẹp: (100mm x 200m) $\pm 5\%$. Chất liệu: gồm giấy $\geq 70\text{gr}$ và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiệt trùng: Hơi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiệt trùng. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			

Stt	Mã VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
20	VT2 18	Túi ép dẹp 150mm x 200m	Cuộn	121			Túi ép dẹp: (150mm x 200m) ± 5%. Chất liệu: gồm giấy ≥ 70gr và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiết trùng: Hơi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiết trùng. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
21	VT2 22	Túi ép phòng 200mm x 100m	Cuộn	179			Túi ép phòng: (200mm x 28mm x 100m) ± 5%. Chất liệu: gồm giấy ≥ 70gr và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiết trùng: Hơi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiết trùng. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản)			
22	VT3 93	Bộ Trocar không van 23G	Bộ	200			- Trocar 23G không van - Nút đóng trocar - Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn nhờ có vòng cố định cùng mạc (hay gọi là hệ thống khóa) - 3 đầu Trocar được gắn trên dao. Dao sắc cho đường mổ mịn xuyên dễ dàng qua kết mạc, cùng mạc. - Ống thông nông trocar cho phép đưa các dụng cụ phẫu thuật ra vào dễ dàng. - Đánh dấu cùng mạc 3 đến 4mm - 1 dây truyền 23G tương thích với BSS, khí gas và dầu silicone. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản) và Thụy Sĩ.			



